TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** **---***---**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ---------- *K, ngày 15 tháng 04 năm 2024.*

Số: 54 /2024/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2024/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2024 giữa:

/ Nguyên đơn*: **Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1980.
Đăng ký HKTT: Xóm 2, khu phố V, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.
Trú tại: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh H.

****/** Bị đơn*: **Anh Nguyễn Viết H1**, sinh năm 1973;

Đăng ký HKTT và trú tại: Xóm 2, khu phố V, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 23/07/2007; cháu Nguyễn Viết Đ, sinh ngày 09/05/2012.

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh H.

Giám hộ cho cháu H2 và cháu Đ là chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Viết H1 – Bố, mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH1nh lập ngày 05/04/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/04/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Viết H1.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****/ Về con chung:*** Giao cháu Nguyễn Thị H2 và cháu Nguyễn Viết Đ cho chị Vũ Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H2, cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y, anh H1 không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H1 được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị Y và anh H1 đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Chị Vũ Thị Y tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0001191, ngày 25/03/2024, chị Y được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- UBND Thị trấn K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu H3